

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Quảng Trị. Địa chỉ: Số 195 Hữu Nghị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam; Số tài khoản: 5310004932 Tại Ngân hàng BIDV Quảng Bình Mã số thuế: 0400101394-002 Điện thoại: 0232.2241283 Email: webqtpc@gmail.com.
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Địa bàn tỉnh Quảng Trị
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Thông báo KQLCNT - Biên bản hoàn thiện hợp đồng - E-HSDT, E-HSMT - Bảng giá phí bảo hiểm - Quy tắc bảo hiểm - Các phụ lục bổ sung hợp đồng được ký kết (nếu có)
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Công ty Điện lực Quảng Trị Địa chỉ: Số 195 Hữu Nghị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam Điện thoại: 0232.2241283 Fax: _____ [<i>ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố</i>]. Địa chỉ email: dlqt.p8@gmail.com

E-ĐKC 5.2

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. *[ghi giá trị cụ thể căn cứ yêu cầu của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng].*

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng:

+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày 28 sau khi bên B hoàn thành tất cả công việc, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong Hợp đồng.

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 05 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp

+ Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Nhà thầu phải tự thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu số 15 Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng.

- Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị ...% giá hợp đồng cho Chủ đầu tư và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:

	<p>+ Ngoài các trường hợp không được trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu tại CDNT, các trường hợp sau nhà thầu sẽ bị tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>++ Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực.</p> <p>++ Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>++ Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>++ Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng.</p> <p>++ Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư hoàn trả cho Nhà thầu ngay sau khi hoàn tất các nghĩa vụ theo qui định của hợp đồng.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Như chương VII file đính kèm.
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Theo tỷ lệ phần trăm
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Theo tỷ lệ phần trăm giá trị công trình xây dựng/hạng mục công trình
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>"Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế</p>

	phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng"/.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không áp dụng
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản (chi phí chuyển khoản B trả) - Thời hạn, phương thức thanh toán: Thanh toán 100% phí bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + 03 bản gốc chứng nhận bảo hiểm của công trình. + 01 bản gốc và 02 bản sao thông báo phí bảo hiểm. + 01 bản gốc hóa đơn giá trị gia tăng. + Giấy phát lệnh khởi công công trình. + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng. + Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của chủ đầu tư (nếu có). - Trường hợp nhà thầu là Liên danh, Thành viên đứng đầu liên danh đại diện Liên danh xuất hóa đơn thu phí bảo hiểm cho hợp đồng này. <p>Giá trị hợp đồng sẽ được quyết toán trên cơ sở sau:</p> <p>$Gqt = \text{Tỷ lệ phí bảo hiểm (nhà thầu chào trong E HSDT)} \times \text{Tổng giá trị quyết toán các hợp đồng xây dựng (phần phải mua bảo hiểm bắt buộc)}$</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (phần phải mua bảo hiểm bắt buộc) tăng so với giá trị dự toán được phê duyệt khi ký hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm được điều chỉnh tăng tương ứng. Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán số phí số phí bảo hiểm còn thiếu cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm kèm theo quyết định phê duyệt giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng của cấp có thẩm quyền. + Trường hợp giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (phần phải mua bảo hiểm bắt buộc) giảm so với giá trị dự toán được phê duyệt khi ký hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm được điều chỉnh

	<p><i>giảm tương ứng. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm trả lại bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã thanh toán thừa trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm kèm theo quyết định phê duyệt giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng của cấp có thẩm quyền.</i></p> <p><i>Ghi chú: Trường hợp nhà thầu trúng thầu có giảm giá khi dự thầu thì tỷ lệ phí bảo hiểm để quyết toán [%] được tính bằng tỷ lệ phí bảo hiểm trong bảng chào [%] nhân với (1- tỷ lệ giảm giá[%]).</i></p>
<p>E-ĐKC 13.2</p>	<p>Giảm trừ thanh toán: Áp dụng</p> <p>Nội dung giảm trừ thanh toán: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng thì phải dẫn chiếu tới phụ lục Hợp đồng về giảm trừ thanh toán.</i></p>
<p>E-ĐKC 15</p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 1%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 12% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
<p>E-ĐKC 17.1(c)</p>	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: _____ <i>[nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)].</i></p>

E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật]</i>
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Theo nội dung cam kết trong hợp đồng</p> <p>Trường hợp nhà thầu được trao thầu sau đánh giá ưu tiên liên quan chi phí đề phòng, hạn chế tổn thất, căn cứ nhu cầu của thực tế Bên mua và khả năng cung ứng của thị trường tại thời điểm thực hiện hợp đồng, 02 bên xác định phạm vi đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định tại Điều 122, Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 mà Nhà thầu phải cung cấp cho Bên mua (tương ứng với giá trị hỗ trợ mà nhà thầu đã cam kết). Nhà thầu phải thực hiện các nội dung đề phòng, hạn chế tổn thất đã cam kết cho Bên mua bảo hiểm trước ngày kết thúc hợp đồng bảo hiểm để Bên mua thực hiện các nội dung đề phòng, hạn chế tổn thất quy định tại Điều 122, Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15. Trường hợp, Nhà thầu không thực hiện các nội dung đề phòng, hạn chế tổn thất theo cam kết và thời hạn quy định nêu trên, Bên mua sẽ đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư.</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 7 ngày.
E-ĐKC 22.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Các bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền giải quyết.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các Bên không được thỏa thuận về giải quyết tranh chấp theo các hợp đồng, thì một trong hai bên có thể yêu</p>

cầu giải quyết các tranh chấp đó qua Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Nếu thương lượng không thành công, tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền tại tòa án nơi chủ đầu tư đặt trụ sở giải quyết theo qui định của pháp luật.

- Nhà thầu có thời hạn 56 ngày (kể từ ngày chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.

- Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng tại Tòa án là Tiếng Việt.

- Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên.

- Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí liên quan quá trình giải quyết tranh chấp.